

# MỘT SỐ KIẾN NGHỊ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHỨC NĂNG KIẾN TẠO KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC

## 1. Định hướng chung

Sự chuyển đổi chức năng kinh tế của Nhà nước Việt Nam sau hơn 30 năm đổi mới cũng đã giúp định hình một cách căn bản mô hình thực thi chức năng kinh tế của Nhà nước ta trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.... Dư địa hoạt động kinh tế của Nhà nước Việt Nam đã từng bước được giới hạn nên cần định vị và xác định lại vai trò, chức năng của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Đó là Nhà nước thực hiện tốt các chức năng vốn có của Nhà nước trong một nền kinh tế thị trường hiện đại (mặc dù phương thức thực hiện vai trò có thể sẽ có thay đổi), không thực hiện những công việc mà người dân khu vực tư nhân) có thể làm được (nhất là kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực mà khu vực tư nhân đã đủ sức đảm nhận), đồng thời, thực hiện các chức năng mới phát sinh. Cụ thể:

- Nhà nước tập trung làm tốt công tác xây dựng và thực thi thể chế, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi nhất cho người dân sáng tạo, khởi nghiệp, đầu tư, kinh doanh, giải phóng mọi năng lực sản xuất. Hệ thống thể chế này bao gồm các quy định pháp luật có tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định và dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp. Đi kèm với đó là việc thiết lập được hệ thống cơ quan hoạch định chính sách có tính chuyên nghiệp, bảo đảm năng lực dự báo cao, hệ thống cơ quan thực thi pháp luật có năng lực và tính liêm chính cao, chuyên nghiệp, dựa trên hệ thống chức nghiệp thực tài, một hệ thống tòa án có tính độc lập cao, có đủ thẩm quyền và năng lực giải quyết, phân xử các dạng tranh chấp ngày càng phức tạp giữa các tổ chức, cá nhân trong xã hội (bao gồm cả giữa cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân). Nhà nước tổ chức thực hiện nghiêm chính sách, pháp luật, bảo đảm các loại thị trường ngày càng hoàn thiện và vận hành thông suốt, cạnh tranh công bằng, bình đẳng và kiểm soát độc quyền kinh doanh, độc quyền hành chính; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh<sup>1</sup>. Củng cố hệ thống giải quyết tranh chấp và thi hành án dân sự, phục vụ đắc lực việc giải quyết tranh chấp trong kinh doanh. Phát triển mạnh thị trường dịch vụ pháp lý. Đẩy mạnh thực thi pháp luật bảo hộ sở hữu trí tuệ, gỡ bỏ các

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd, tr.111-112

rào cản cho việc nâng cấp, đổi mới công nghệ trong các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế. Thực hiện đầy đủ các nguyên tắc nêu tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 theo đó: thực hiện chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển để xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện những quy định của pháp luật liên quan đến doanh nghiệp. Nhà nước bảo đảm sự ổn định, nhất quán, dễ dự báo của chính sách; ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thuận lợi, an toàn và thân thiện. Các cơ quan quản lý nhà nước khi ban hành và thực thi chính sách phải bảo đảm xác định rõ mỗi nhiệm vụ có một đầu mối và người chịu trách nhiệm. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cần bảo đảm mục tiêu ngăn chặn, phát hiện và xử lý vi phạm, đồng thời hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật. Không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, đồng thời xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật...

- Nhà nước kiểm soát tốt sự ổn định kinh tế vĩ mô thông qua các công cụ chính sách tài chính và tiền tệ, kiểm soát lạm phát, thất nghiệp, bảo đảm cán cân thanh toán, kiểm soát nợ công...

- Nhà nước thực hiện tốt chức năng tái phân phối (điều tiết thu nhập), tạo công bằng xã hội thông qua mạng lưới an sinh xã hội và chính sách thuế thu nhập cá nhân lũy tiến cùng các chính sách thuế có liên quan, đáp ứng nhu cầu chi tiêu ngân sách.

- Nhà nước bảo đảm việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ công những loại hàng hóa, dịch vụ cần thiết cho sự tồn tại, phát triển của xã hội nhưng sẽ không được khu vực từ nhân cung cấp do chúng không có tính loại trừ đối với người sử dụng):

Thứ nhất, cơ sở hạ tầng tuy nhiên, Nhà nước sẽ đa dạng hóa phương thức xây dựng và phương thức cung cấp cơ sở hạ tầng, nhất là việc sử dụng cơ chế đối tác công tư - PPP, BOT, BT...);

Thứ hai, phát triển nguồn vốn con người (thông qua việc bảo đảm duy trì hệ thống y tế, giáo dục đào tạo, khoa học và công nghệ có chất lượng cao, dễ tiếp cận đối với người dân);

Thứ ba, quản lý rủi ro tổng thể (đối với thảm họa, áp dụng các hình thức bảo hiểm khác).

Đối với chức năng bảo đảm cung ứng hàng hóa, dịch vụ công của Nhà nước cũng được điều chỉnh lại cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển khi trách nhiệm bảo đảm cung cấp các loại hàng hóa, dịch vụ này có sự thay đổi cả về loại hình, tính chất và cách thức cung cấp nhu cầu về dịch vụ công sẽ có sự thay đổi khá lớn khi dân số già hơn, chi phí y tế lớn hơn, nguồn nhân lực cần những kỹ năng mới để hội nhập toàn cầu; cách thức tổ chức và cung cấp dịch vụ công cũng có sự thay đổi và được tái cấu trúc (chẳng hạn, Nhà nước không trực tiếp tổ chức cung ứng dịch vụ công mà chỉ đặt ra tiêu chuẩn để kiểm soát và tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ công, hỗ trợ tài chính trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng dịch vụ công còn việc tổ chức cung ứng dịch vụ công sẽ do khu vực tư nhân cung cấp theo cơ chế cạnh tranh hoặc thực hiện theo hình thức đối tác công tư - PPP...); việc bảo đảm công bằng/giải quyết nhu cầu cho nhóm yếu thế nhất.

- Nhà nước sẽ tính toán lại sự hiện diện của mình trong lĩnh vực kinh doanh (sẽ rút lui khỏi các ngành, lĩnh vực kinh doanh mà khu vực tư nhân có thể đảm nhiệm...). Nhà nước chỉ hiện diện ở các ngành thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và một số ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế hoặc những ngành, lĩnh vực mà khu vực tư nhân chưa đủ sức để đầu tư hoặc không muốn đầu tư (vì đòi hỏi vốn quá lớn hoặc quá mạo hiểm, rủi ro, không có lợi nhuận).

## **2. Thực hiện hiệu quả chức năng kiến tạo thể phục vụ phát triển kinh tế**

### **2.1. Hoàn thiện thể chế về đầu tư, kinh doanh**

Trong thời gian tới, thể chế về đầu tư, kinh doanh cần tiếp tục được rà soát, đánh giá và sửa đổi, bổ sung theo hướng sau đây:

- Tiếp tục đánh giá tính hợp lý của các quy định về điều kiện kinh doanh trong các đạo luật chuyên ngành, các văn bản của Chính phủ theo đúng tinh thần của khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013, theo đó, quyền tự do kinh doanh chỉ có thể bị giới hạn bởi các quy định về điều kiện kinh doanh xuất phát từ yêu cầu bảo vệ lợi ích công. Kiên quyết loại bỏ những điều kiện kinh doanh không rõ mục tiêu quản lý, xâm phạm không chính đáng tới quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Thiết lập cơ chế kiểm soát chặt chẽ hành vi áp dụng pháp luật của cán bộ, công chức trong việc giải quyết yêu cầu, thủ tục hành chính của nhà đầu tư và doanh nghiệp theo tinh thần bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm

giải trình trong thực thi công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm mọi biểu hiện sách nhiễu nhà đầu tư và doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính, kiên quyết loại bỏ các thủ tục hành chính bất hợp lý, cản trở quyền tự do kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Xử lý nghiêm các cá nhân, cơ quan chậm trễ trong việc rà soát, loại bỏ các thủ tục hành chính bất hợp lý.

- Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để đẩy mạnh việc ứng dụng tử. Chính phủ số trong việc giải quyết các yêu cầu, thực hiện hành chính của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Cải thiện hiệu lực, hiệu quả giải quyết tranh chấp đầu tư, kinh doanh, thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, đẩy nhanh tốc độ và giảm thiểu chi phí tố tụng tòa án, trọng tài, hòa giải và thi hành án dân sự.

## **2.2. Hoàn thiện thể chế về đất đai và tài nguyên, bảo vệ môi trường**

Tiếp tục khẳng định vai trò của đất đai và tài nguyên là cơ sở thiết yếu, điều kiện, nguồn lực quan trọng và là cơ hội để các thế hệ hôm nay và mai sau tồn tại, phát triển. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về cơ chế thực thi quyền sở hữu toàn dân đối với đất đai, tài nguyên, bảo đảm Nhà nước thực thi hiệu quả chức năng đại diện sở hữu toàn dân đồng thời, tạo điều kiện để người dân tham gia thực chất trong việc thực thi quyền sở hữu toàn dân đối với đất đai và tài nguyên. Bảo đảm khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản; gìn giữ chất lượng môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; quản lý tổng hợp và thống nhất biển, hải đảo. Cụ thể: Hoàn thiện mô hình hệ thống thông tin đất đai thống nhất theo quy định của Luật Đất đai; hoàn thiện pháp luật, tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và giao dịch điện tử trong lĩnh vực đất đai.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong kết nối, trao đổi thông tin giữa các cơ quan liên quan nhằm giảm thủ tục hành chính và thời gian xử lý hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Có chính sách bảo đảm quyền lợi hợp lý, chính đáng cho người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai để họ yên tâm đầu tư công sức, tiền vốn vào khai thác, sử dụng đất đai đạt hiệu quả cao nhất, đồng thời có nghĩa vụ chấp hành pháp luật về đất đai, phải đăng ký quyền sử dụng đất, sử dụng đất đúng mục đích, tuân thủ quy hoạch và chấp hành quyết định của Nhà nước về thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích quốc phòng, an ninh, các dự án phát triển kinh

tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng. Đối với đất nông nghiệp, tập trung đất cho phát triển nông nghiệp hiện đại, hiệu quả cao, giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp trong cơ cấu lao động của xã hội, bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất canh tác nông nghiệp,

- Nâng cao chất lượng xây dựng và quản lý quy hoạch, nhất là quy hoạch kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng tài nguyên.

- Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính trong việc quản lý cho phép thăm dò, khai thác, hạn chế cơ chế “xin - cho”, bảo đảm mục tiêu tăng hiệu quả khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản, tăng thu ngân sách nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền hoạt động khoáng sản, về bảo vệ môi trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hợp đồng khai thác, cho thuê mỏ...

- Hạn chế, tiến tới khắc phục căn bản tình trạng hủy hoại, làm cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng. Kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường xanh theo các chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu... Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên tự nhiên. Thực hiện tốt công tác lập, phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản. Chủ động hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế trong việc bảo vệ tài nguyên có chung nguồn gốc địa lý tự nhiên như nguồn nước xuyên quốc gia qua các dòng sông, rừng...

- Bảo đảm cơ hội tiếp cận bình đẳng đối với nguồn lực đất đai và tài nguyên đối với các loại hình doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân trong nước,

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức, giáo dục pháp luật về sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

- Đặc biệt đề cao công tác tổ chức thực thi pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, bảo đảm không có vùng cấm trong xử lý vi phạm. Mọi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đều được phát hiện kịp thời, bị xử trách nhiệm hành chính hoặc trách nhiệm hình sự đi kèm với trách nhiệm bồi thường thiệt hại thỏa đáng cho người dân, cộng đồng dân cư bị thiệt hại và bồi

thường thiệt hại cho môi trường. Kiên quyết đóng cửa các cơ sở sản xuất vi phạm pháp luật nghiêm trọng về bảo vệ môi trường.

### **2.3. Hoàn thiện thể chế về ngân hàng**

Có thể nói trong hơn 30 năm đổi mới, trên cơ sở bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước đã từng bước kiện toàn mô hình tổ chức và hoạt động, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. Trong thời gian tới, với xu thế phát triển mạnh mẽ của thị trường tài chính nói chung, ngành ngân hàng nói riêng cần tăng cường hơn nữa thẩm quyền, tính tự chủ cho Ngân hàng Nhà nước, đồng thời hoàn thiện các quy định pháp luật về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối, qua đó bảo đảm chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng ngày càng hiệu quả. Một số định hướng, giải pháp hoàn thiện thể chế về ngân hàng cụ thể như sau: Thứ nhất, cần sửa đổi, bổ sung các quy định tại Luật Ngân hàng nhà nước và Luật Các tổ chức tín dụng theo hướng quy định rõ hơn mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Nhà nước, tăng cường hơn nữa tính độc lập của Ngân hàng Nhà nước.

Theo đó, nên xác định rõ ràng mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước là “ổn định giá trị đồng tiền và bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng, qua đó tạo điều kiện để Ngân hàng Nhà nước có thể tập trung, chủ động theo đuổi thực hiện các mục tiêu trên. Bên cạnh đó, cần nâng cao hơn nữa tính độc lập của Ngân hàng Nhà nước trong việc thực thi chính sách, lựa chọn công cụ điều hành và trong quan hệ với ngân sách nhà nước. Ngân hàng Nhà nước cũng cần được trao thẩm quyền lớn hơn trong việc quyết định về tổ chức, bộ máy Ngân hàng Nhà nước, trong tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự tại cơ quan, trong sử dụng các khoản thặng dư từ các nghiệp vụ của ngân hàng trung ương để chủ động xây dựng cơ chế đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, người lao động, qua đó thu hút được đội ngũ cán bộ chất lượng làm việc tại Ngân hàng Nhà nước.

Thứ hai, cần phân định rõ việc sử dụng biện pháp hành chính và biện pháp kinh tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời bảo đảm điều hành thị trường tiền tệ và hệ thống ngân hàng phù hợp với nguyên tắc thị trường. Theo đó các biện pháp hành chính được áp dụng khi Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và

ngoại hối, còn các biện pháp kinh tế được sử dụng khi Ngân hàng Nhà nước thực hiện chức năng của một ngân hàng trung ương.

Thứ ba, để thúc đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, tái cơ cấu tổ chức tín dụng yếu kém, phù hợp với đặc thù xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm trong hoạt động ngân hàng và phù hợp với việc xử lý loại hình doanh nghiệp đặc thù, có vai trò và ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế là các tổ chức tín dụng, cần nghiên cứu xây dựng một luật riêng là Luật Xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém (hoặc xây dựng hai luật riêng là Luật Xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và Luật Xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng). Trong đó quy định các biện pháp đặc thù về xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém như yêu cầu tăng vốn điều lệ; chuyển nhượng vốn, mua lại, sáp nhập, hợp nhất tự nguyện hoặc bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng yếu kém; cơ chế giải thể, phá sản riêng đối với các tổ chức tín dụng đổ vỡ...; đồng thời có các quy định đặc thù trong việc xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của các tổ chức tín dụng so với các quy định tại Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Thi hành án dân sự, pháp luật về giao dịch bảo đảm, pháp luật về bán đấu giá tài sản hiện hành.

#### **2.4. Hoàn thiện thể chế về tài chính**

- Xác định rõ trách nhiệm xây dựng pháp luật tài chính đối với từng đơn vị, trách nhiệm tham gia phối hợp của các đơn vị khác trong hệ thống tài chính và trách nhiệm của tổ chức pháp chế thuộc bộ, thuộc các Tổng cục và thuộc các đơn vị.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ xây dựng văn bản pháp luật, tổ chức triển khai thi hành pháp luật. Song song với quá trình triển khai thí điểm 2015, thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xây dựng Văn bản pháp luật; gắn hoạt động xây dựng văn bản pháp luật với hoạt động phổ biến, tuyên truyền pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

- Rà soát, đánh giá toàn bộ quá trình từ xây dựng đến tổ chức thực thi pháp luật, trên cơ sở đó quy trình hóa các khâu cơ bản. Cụ thể: tổng kết, đánh giá thực tiễn thi hành; tổ chức và điều hành hoạt động của ban soạn thảo, tổ biên tập; tổ chức lấy ý kiến, tổng hợp và tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia; đánh giá tác động; xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tổ chức phổ biến, tuyên truyền pháp luật; tổ chức công tác thi hành pháp luật.

- Cùng với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật thì công tác tổ chức theo dõi thi hành cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, được tiến

hành thường xuyên, liên tục và toàn diện trong tất cả các hoạt động thuộc lĩnh vực tài chính nhằm đánh giá thực trạng và hiệu quả thi hành pháp luật. Từ đó, kịp thời đôn đốc, tổ chức và hướng dẫn việc thi hành pháp luật tài chính cũng như kiến nghị để xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và các biện pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

- Phát triển hệ thống thông tin và phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường năng lực tiếp cận của nhân dân.

Ngành Tài chính là một trong những ngành có số lượng văn bản tương đối lớn và có tác động cụ thể, trực tiếp đến nhiều lĩnh vực, tổ chức, cá nhân và mọi mặt của đời sống việc kinh tế - xã hội. Nhận thức được tầm quan trọng của phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật về tài chính nói riêng, trong thời gian tới, công tác này cần tiếp tục được quán triệt và tổ chức thực hiện, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của ngành, của các đơn vị. Các đơn vị có hệ thống dọc từ trung ương tới địa phương như Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc nhà nước, Tổng cục Dự trữ nhà nước cần có biện pháp và hình thức thích hợp tổ chức quán triệt các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tới các đơn vị trực thuộc trong hệ thống.

Qua đó, đổi mới cả về nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật tới các đối tượng điều chỉnh cho phù hợp. Hoạt động tuyên truyền cần được triển khai toàn diện, đồng bộ với các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thích hợp. Thường xuyên đổi mới hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về tài chính để bảo đảm tính hiệu quả của công tác này; tiếp tục đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên cơ sở khai thác tốt nhất thế mạnh của các phương tiện thông tin, truyền thông để thu hút được sự quan tâm và theo dõi của các đối tượng có liên quan. Riêng lĩnh vực thể chế về thuế, trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về thuế theo mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 là xây dựng hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mức động viên hợp lý nhằm tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất trong nước và là một trong những công cụ quản lý kinh tế vĩ mô có hiệu quả. Đồng thời, vừa bảo đảm nguồn thu ngân sách nhà nước đáp ứng nhu cầu chi ngân sách trong tình hình mới, vừa góp phần tái cơ cấu thu ngân sách nhà nước theo hướng ổn định, bền vững. Cụ thể như sau:



- Pháp luật về thuế giá trị gia tăng. sửa đổi, bổ sung theo hướng giảm bớt số lượng nhóm hàng hóa dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng, giảm bớt nhóm hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất 5 %; bổ sung quy định để xác định đúng cơ chế thu đối với một số loại hàng hóa, dịch vụ mới phát sinh theo sự phát triển của kinh tế thị trường; nghiên cứu đến năm 2020 áp dụng cơ bản một mức thuế suất.

- Pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt: nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt để hướng dẫn điều tiết tiêu dùng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng lộ trình điều chỉnh thuế đối với các mặt hàng thuốc lá, bia, rượu, ô tô...

- Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu: sửa đổi, bổ sung biểu thuế xuất khẩu nhằm khuyến khích sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hạn chế xuất khẩu khoáng sản tài nguyên chưa qua chế biến, giảm hàng hóa gia công giá trị gia tăng thấp; sửa đổi, bổ sung thuế nhập khẩu nhằm bảo hộ hợp lý, có thời hạn, phù hợp với thông lệ quốc tế đối với một số hàng hóa sản xuất trong nước.

- Sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó nghiên cứu, sửa đổi quy định về thời gian khai thuế, lưu ý thỏa đáng tới những yêu cầu mới trong quản lý thuế để xử lý những vấn đề phát sinh từ các mô hình kinh doanh mới trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Hiến pháp năm 2013
2. Luật Đất đai năm 2013
3. Luật Ngân hàng nhà nước 2010.
4. Luật Các tổ chức tín dụng 2017.